

Chủ đề:

**“NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH:
TỪ LÝ THUYẾT CHUẨN MỰC
ĐẾN THỰC TIỄN VIỆT NAM”**

Ngày 4/11/2016, 13h30-17h00

Diễn giả:

PGS. TS. Nguyễn Đức Lộc & TS. Nguyễn Khánh Trung

ĐÔI DÒNG VỀ DIỄN GIẢ

PGS. TS. Nguyễn Đức Lộc

- Ông Nguyễn Đức Lộc là chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực nhân học với kinh nghiệm hơn 15 năm giảng dạy nghiên cứu phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cho chương trình đại học và sau đại học tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Ông là tác giả, chủ biên nhiều đầu sách chuyên khảo liên quan đến đời sống xã hội Việt Nam đương đại và có hơn 20 bài báo khoa học công bố trong và ngoài nước. Ông có kinh nghiệm hướng dẫn khoa học cho các học viên cao học, nghiên cứu sinh tại các trường thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn, cho đến nay đã có hơn 20 học viên cao học, nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn, luận án.
- Năm 2008, Ông sáng lập chương trình Café học thuật Nhân văn – Một diễn đàn học thuật, nơi thu hút đông đảo giới học giả và các bạn trẻ quan tâm thể hiện quan điểm nghiên cứu, trao đổi và đối thoại.
- Với chuyên môn sâu trong lĩnh vực nhân học – dân tộc học ông có thời gian nghiên cứu thực địa liên lục và lâu dài ở các vùng miền tại Việt Nam bằng phương pháp nghiên cứu định tính với lối tiếp cận điền dã dân tộc học. Ông là nghiên cứu viên chính thức của hợp phần định tính chương trình nghiên cứu Những cuộc đời trẻ thơ (Young lives) của đại học Oxford, Anh Quốc tại Việt Nam.

ĐÔI DÒNG VỀ DIỄN GIẢ

TS. Nguyễn Khánh Trung

- Ông Nguyễn Khánh Trung tốt nghiệp cử nhân xã hội học tại Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, tốt nghiệp cử nhân văn chương Pháp tại Đại học KHXH&NV TP. HCM, tốt nghiệp thạc sĩ và sau đó là tiến sĩ xã hội học tại Đại học Toulouse Jean Jaurès (Cộng hòa Pháp) với học bổng của Hiệp hội các trường Đại học nói tiếng Pháp (AUF). Ông đã từng là nghiên cứu viên hợp tác tại Trung tâm Nghiên cứu Xã hội học, thuộc trường Đại học Nantes- Pháp.
- Bên cạnh việc nghiên cứu, từ 2004 đến nay, Ông là giảng viên thỉnh giảng cho trường Đại học Mở và một số trường đại học khác tại Tp. HCM với các môn học như Lịch sử Xã hội học, Xã hội học nhập môn, Phương pháp nghiên cứu
- Đối tượng nghiên cứu của ông từ khi làm luận văn thạc sĩ cho đến nay luôn là giáo dục Việt Nam và Phương pháp định tính. Ông đã công bố nhiều bài báo nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, tham gia nhiều hội thảo quốc tế được tổ chức trong và ngoài nước, cũng như thường xuyên có ý kiến bình luận trên báo chí về các vấn đề thời sự liên quan đến giáo dục.
- Gần đây nhất, tháng 4/2015, công trình nghiên cứu của ông về vai trò các chủ thể then chốt trong giáo dục tiểu học công lập Việt Nam và Phần Lan hiện nay cũng đã được Nhà Xuất bản Khoa học xã hội, kết hợp với DTBooks và Viện IRED xuất bản và phát hành với tiêu đề *“Giáo dục Việt Nam và Phần Lan – một nghiên cứu so sánh điển hình về vai trò các chủ thể tại hai trường tiểu học công lập của hai nước”* và *“So sánh giáo dục gia đình giữa các phụ huynh Pháp và Việt Nam”* cũng đã được Nhà Xuất bản Khoa học xã hội kết hợp với Viện IRED xuất bản và phát hành cuối năm 2016.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH

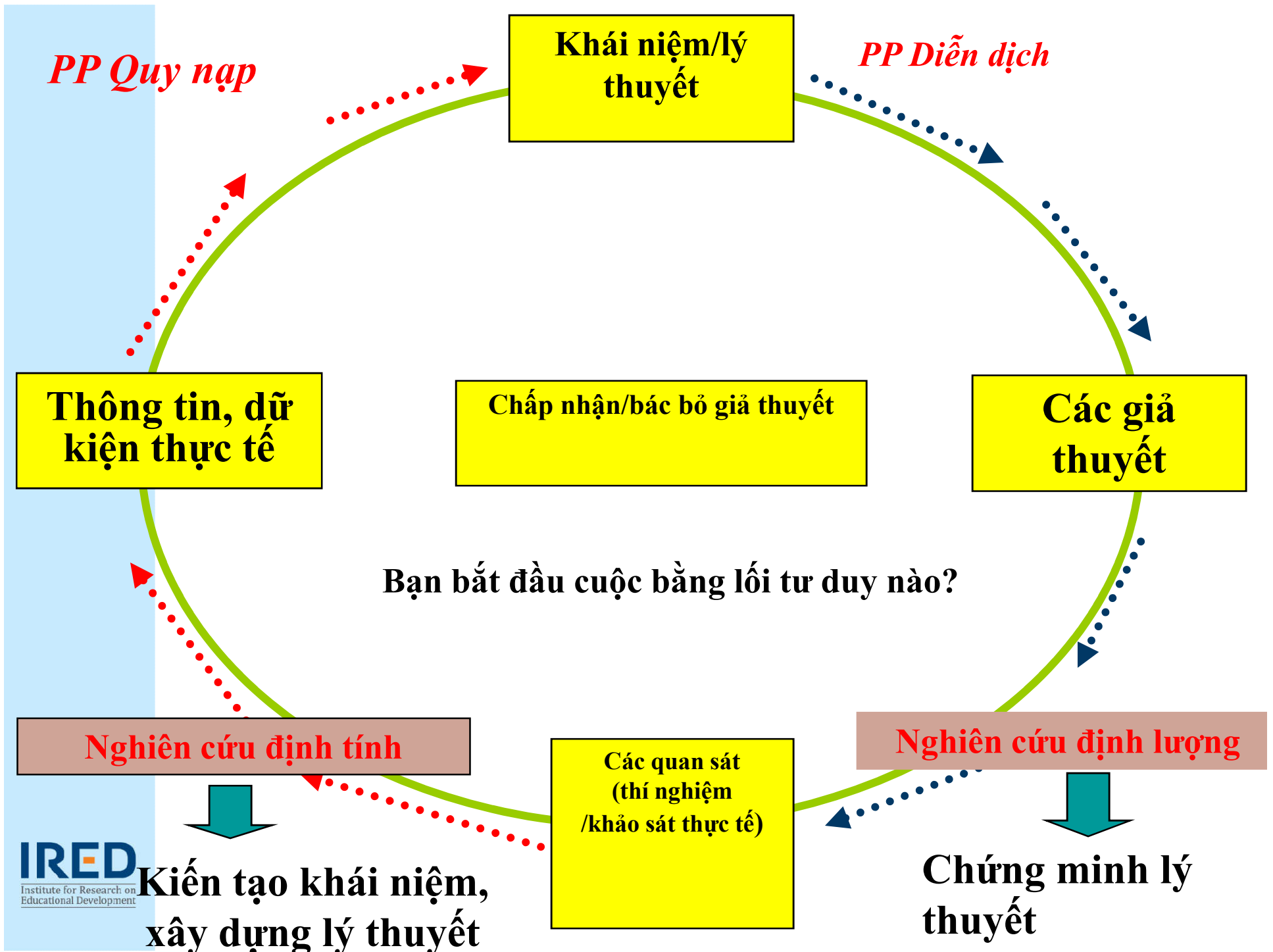
PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC LỘC

Nội dung

- Mô hình tư duy và lựa chọn phương pháp nghiên cứu
- Nghiên cứu định tính là gì?
- Nguồn tư liệu
- Một số kỹ thuật khảo sát trong nghiên cứu định tính

Hai con đường tư duy:

- Diễn dịch:
 - Theo lối diễn dịch, chúng ta sẽ phải dựa trên những nghiên cứu/lý thuyết đi trước để xác định trước một (hoặc vài) giả định/giả thuyết, rồi từ đó thu thập tài liệu để tìm các luận cứ chứng minh/kiểm định cho giả thuyết của mình, hoặc minh họa cho câu chuyện của mình.
- Quy nạp:
 - Chúng ta sẽ thu thập tư liệu và tìm các khuôn mẫu, vấn đề, cấu trúc xuất hiện từ chính tư liệu, hay còn gọi là cách đi từ tư liệu đi lên. Cách này thường lâu công hơn nhưng có thể sẽ phát hiện được nhiều điều thú vị hơn.



Xu hướng hiện nay

- Cách phổ biến nhất là kết hợp cả 2 con đường diễn dịch & quy nạp. Xuất phát điểm vẫn phải là một hình dung nào đó trong đầu dựa trên những gì người khác đã viết.
- Sau đó khi đã ‘thấm’ tư liệu rồi sẽ tự phát hiện ra các vấn đề, mô hình, cấu trúc riêng của mình.

Nghiên cứu định tính là gì?

- Nghiên cứu định tính là một hoạt động có vị trí định vị người quan sát trong xã hội, bao gồm một loạt các cách thực hành diễn giải làm người ta hiểu rõ hơn về xã hội. Chính vì vậy, nghiên cứu định tính là một chiến lược nghiên cứu luôn luôn nhấn mạnh đến từ ngữ, ý nghĩa biểu tượng nhiều hơn con số trong việc thu thập và phân tích dữ liệu.

Nguồn tư liệu

- Nghiên cứu định tính hướng tới khám phá, giải thích ý nghĩa các hiện thực xã hội, khuôn mẫu văn hóa hơn là nỗ lực chứng minh một luận điểm nào đó.
 - Các mô hình quan tâm của định tính thường chú trọng đến các trải nghiệm cá nhân của đối tượng khảo sát nhằm khám phá: ý nghĩa biểu tượng, nhận thức, quan điểm, niềm tin....
- Các vấn đề này thường là trừu tượng khó nắm bắt.

Nguồn tư liệu và kỹ thuật khảo sát

Mục đích nghiên cứu định tính Nhằm khám phá, lý giải:	Những “kỳ hiệu” được biểu lộ qua:	Kỹ thuật khảo sát
<ul style="list-style-type: none">- Nhận thức, Quan điểm- Niềm tin- Khuôn mẫu văn hóa- Ý nghĩa biểu trưng.v.v.v	<ul style="list-style-type: none">- Lời nói- Hành vi- Các tư liệu văn bản, tranh ảnh.v.v.	<ul style="list-style-type: none">- Phỏng vấn sâu- Quan sát tham sự, ghi chép nhật ký...- Thảo luận nhóm tập trung...

Một số phương pháp và kỹ thuật khảo sát định tính

- Quan sát
- Lịch sử đời sống
- Tự sự các dạng:
 - viết: hồi ký, nhật ký, thư từ, viết theo chủ đề
 - lời kể: có thể là lịch sử đời sống, có thể chỉ là một quãng đời hoặc một (chuỗi) sự kiện
 - có thể kết hợp với vẽ tranh, bản đồ
- Phỏng vấn sâu
- Trường hợp mở rộng
- Điền dã dân tộc học

Một số đặc trưng

- Thời gian và mức độ tương tác với đối tượng nghiên cứu
- Quan hệ giữa nhà nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu
- Bối cảnh tương đối tự nhiên (ít can thiệp)
- Phẩm chất *định tính* của nhà nghiên cứu: tham gia vào đời sống cộng đồng
- Kết hợp nhiều phương pháp (kỹ thuật) nghiên cứu

Về sự tham gia

- Quan sát tham dự
- Nghiên cứu có sự tham gia của đối tượng nghiên cứu

Đối với cộng đồng được nghiên cứu (1)

- Hiện thực *có thể* quan sát được
 - Hành động
 - Lời nói, văn bản
 - Không gian
- Kỹ năng: quan sát tham dự
- Mục đích: trả lời các câu hỏi khám phá và mô tả trong nghiên cứu (Ai? Cái gì? Diễn ra như thế nào?)

Đối với cộng đồng được nghiên cứu (2)

- Hiện thực *không thể hoặc khó quan sát được*
 - cấu trúc kinh tế chính trị địa phương
 - cấu trúc quyền lực tại địa điểm nghiên cứu
- Kỹ năng:
 - *nhìn ra những gì vô hình hoặc bị che khuất*
 - *nghe được những giọng nói bị tắt tiếng*
 - *cảm nhận những trải nghiệm bị bỏ qua, làm ngo, hoặc giấu kín*
- Mục đích: trả lời các câu hỏi lý giải (Tại sao?)

Tư duy phản thân

- Từ *khách quan* đến mang bản thân mình vào nghiên cứu
 - Cái Tôi với toàn bộ hậu cảnh quá khứ và những đặc trưng cá nhân (giới, tuổi, xuất thân, chuyên môn, các hoàn cảnh riêng khác)
 - Biến *hạn chế* thành *thế mạnh* (phẩm chất *định tính* của người nghiên cứu)

Tư duy Phản thân (tiếp) và Quan hệ liên nhân

- Từ chống chủ quan đến liên chủ thể
- Vị thế của nhà nghiên cứu
 - người ngoài, người lạ
 - trí thức, chuyên gia
 - người dân tộc đa số, đại diện cho sức mạnh kinh tế chính trị
- Kỹ năng:
 - Tự vấn
 - Đối thoại (*thay vì phỏng vấn*)

PHÂN TÍCH DỮ KIỆN ĐỊNH TÍNH

Phân tích dữ liệu định tính là quá trình:

- Nghiên cứu các dữ liệu dạng chữ
- Tập trung vào việc gọi tên/đặt tên cho các dữ liệu dạng chữ trên
- Kể những câu chuyện mà nhà nghiên cứu quan sát thấy.
- Tìm hiểu mối liên hệ giữa nhóm dữ liệu này với các nhóm dữ liệu khác
- Tìm hiểu đặc điểm của người trả lời đồng ý hoặc từ chối trả lời về những vấn đề cụ thể.
- Người nghiên cứu có thể phân tích và tái cấu trúc lại các dữ liệu dạng chữ nhằm giúp người đọc hiểu được ý nghĩa sâu xa của những dữ liệu

Những yêu cầu cơ bản

- Nguồn dữ liệu định tính bao gồm các dạng tư liệu tự sự và giao tiếp của con người. Phân tích nội dung trong nghiên cứu định tính cho phép các nhà nghiên cứu tìm hiểu về hành vi của con người bằng cách phân tích giao tiếp của họ. Khi phân tích dữ liệu định tính cần phải tham chiếu đến bối cảnh văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội của dữ liệu ấy. Ngoài ra cần chú ý đến quan điểm liên giao (lời nói có mục đích truyền tải thông tin) và quan điểm liên nhân (ngôn ngữ thiết lập và thể hiện mối quan hệ xã hội). Do đó, khi phân tích dữ liệu, bên cạnh nội dung, nhà nghiên cứu còn phải quan tâm đến hình thức diễn đạt.
- Quá trình phân tích dữ liệu định tính là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân nhà nghiên cứu với trực giác, cảm giác nhạy bén và một quy trình phân tích thông tin/dữ liệu một cách hợp lý và nghiêm túc.

Trước khi quyết định chọn cách phân tích dữ liệu định tính, người nghiên cứu cần xem xét đặc điểm của dữ liệu và đề tài.

Dữ liệu và phân loại dữ liệu

Nguồn dữ liệu

- Dạng tư liệu bằng văn bản
- Dạng tư liệu thông qua lời kể/trả lời phỏng vấn
- Dạng dữ liệu bằng tranh ảnh, bản đồ

Phân loại dữ liệu

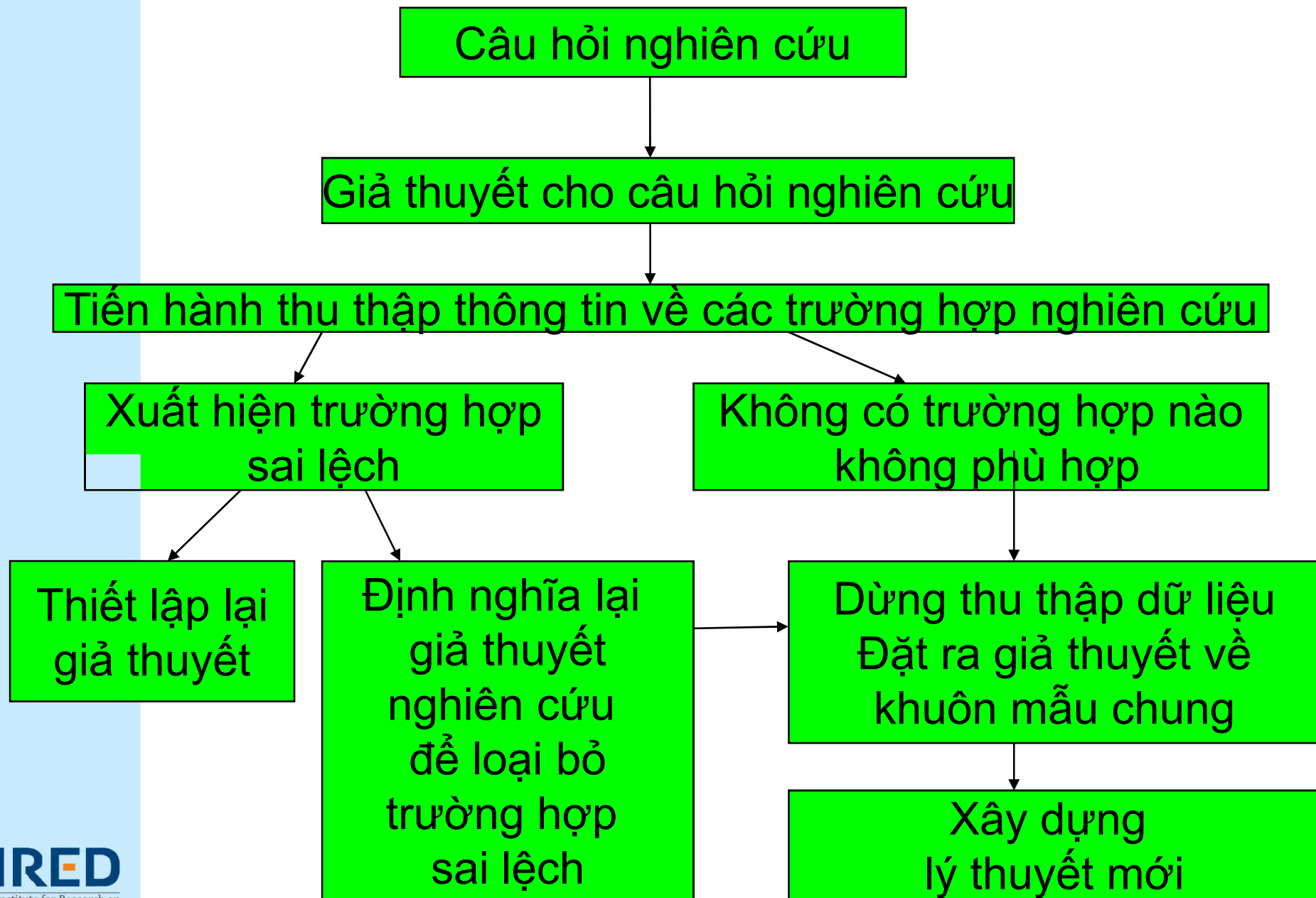
Trước khi tiến hành thao tác phân tích, nhà nghiên cứu phải phân loại thông tin theo hai dạng: tài liệu sơ cấp và thứ cấp và mỗi dạng có thể phân thành nhiều loại khác nhau. Sau khi đã tiến hành phân loại như trên, nhà n/c có thể tiến hành phân tích nội dung.

- + Sơ cấp: tài liệu được người nghiên cứu thu thập trực tiếp tại địa bàn nghiên cứu.
- + Thứ cấp: 1. tác giả (cơ quan), 2. niên đại (thư mục hiện tại), 3. lĩnh vực/vấn đề, 4. thể loại (văn bản chính sách, báo cáo/tường trình...).

Chiến lược tổng quát trong phân tích DLĐT

Phân tích quy nạp (inductive analysis)

- Khởi đầu bằng câu hỏi nghiên cứu
- Thu thập các trường hợp
- So sánh đối chiếu các trường hợp đó



Phân tích lý thuyết dựa trên cơ sở dữ kiện thực địa (grounded theoretical analysis)

Các thao tác gồm:

- Xây dựng bộ các mã
- Mã hóa tư liệu
- Phát hiện các mã mới nảy sinh từ tư liệu
- Tìm ra mô hình hoặc các mối tương liên/quan hệ giữa các mã
- Phát triển phân tích

2. 2. 1 Xây dựng hệ mã

- Các nhà nghiên cứu thường bắt đầu với một hệ thống khái niệm rộng hay còn gọi là “Mã” [code] được chỉnh sửa và thu hẹp dần trong quá trình thu thập tư liệu
- Mã thường được sử dụng theo kiểu chỉ đưa ra một ý niệm rất chung đối với vấn đề mà chúng ta muốn xem xét
- Những ý niệm đó được xem là công cụ khám phá sự đa dạng của các hình thức mà những hiện tượng ý niệm này muốn đề cập đến có thể có. Vì vậy, mã dùng để mô tả nội dung hoặc ý nghĩa của một đơn vị tư liệu văn bản (một câu, ngữ, tập hợp từ có nội dung có nghĩa)

2. 2. 1 Xây dựng hệ mã

- Mã có thể độc lập, không cần phải gắn với nhau, nhưng cũng có những mã có quan hệ chùm (free-
ngang bằng) hoặc cây (tree - thứ bậc). Mã ở dạng
cây là khá phổ biến.
- Thông thường các mã dạng cây có hai cấp độ là mã
lớn (parents code) và mã nhỏ (child code). Các mã
nhỏ là những phần tử của mã lớn.

Parents code	Child code	Mô tả đặc điểm của mã
1. Hoạt động của công nhân		Tất cả các hoạt động hằng ngày của công nhân, một mình hoặc cùng với người khác; những cách sử dụng thời gian ban ngày và ban đêm
.1	Làm việc ở nhà máy, xí nghiệp	Công việc cụ thể trong nhà máy xí nghiệp. Thời gian làm việc (tăng ca hay không tăng ca). Cảm nhận của người công nhân về công việc của mình; về môi trường làm việc; mối quan hệ giữa công nhân với người sử dụng lao động; những kỹ năng học được; những điều thích hay không thích khi làm việc này.
.2	Nghỉ giải lao tại công ty	Thời gian nghỉ bao lâu; làm những gì vào giờ nghỉ giải lao này; Cảm nhận của công nhân về những việc này, những điều thích hay không thích từ những việc này

.3	Các hoạt động do công ty tổ chức (ngoài công việc)	Tham gia vào các câu lạc bộ văn hóa công nhân, các điểm hoạt động thể thao văn hóa cho công nhân; du lịch, tham quan. Cảm nhận của công nhân về những việc này, những điều thích hay không thích từ những việc này.
.4	Hoạt động chăm sóc thành viên gia đình; làm chuyện nhà.	Các hoạt động chăm sóc thành viên gia đình: vợ, con, người thân. Dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng... Cảm nhận của công nhân về những việc này, những điều thích hay không thích từ những việc này.
.5	Chăm sóc bản thân	Công nhân chăm sóc bản thân (vệ sinh thân thể) và chăm chút vẻ ngoài của mình (ăn mặc, đầu tóc...)
.6	Gặp gỡ, giao lưu; người thân	Gặp gỡ, đi chơi, nói chuyện với bạn bè, người yêu; giao lưu kết bạn; giao lưu với thanh niên địa phương; thăm người thân... Những cảm nhận của người công nhân.

2. 2. 2 Mã hóa (coding)

- Sau khi đã hình thành một bộ mã (hoặc hệ mã) đảm bảo tương đối đầy đủ cho chủ đề mình định khai thác, người nghiên cứu cần tiến hành mã hóa: Quy (gán) cho một đơn vị tư liệu văn bản một hoặc nhiều mã phù hợp. Mã hóa là một trong những công cụ quan trọng trong việc phân tích tư liệu. Nó đòi hỏi phải xem xét lại các bản ghi, tài liệu... Và đặt tên cho các thành phần có ý nghĩa mang tính lý thuyết tiềm ẩn. Mã hóa được xem như các công cụ tốc ký để đặt tên phân chia, biên tập và tổ chức dữ liệu.

2. 2. 2 Mã hóa (coding)

- Để tiến hành phương pháp phân tích dữ liệu so sánh, người nghiên cứu đôi khi cần phải thường xuyên quay lại địa bàn thực địa nhiều lần để lấy dữ liệu so sánh. Việc thu thập dữ liệu này, được tiến hành từ giai đoạn bắt đầu mã hóa mở [open coding] cho đến bước cuối cũng là mã hóa chọn lọc [selective coding] và có thể phát triển một ma trận điều kiện [condition matrix] nhằm giúp nhà nghiên cứu kết nối các điều kiện vĩ mô [macro] và vi mô [micro].

2. 2. 3 Mô tả, phân tích và so sánh

Sau khi đã phân loại và phân tích nội dung văn bản, nhà nghiên cứu cần tiến hành mô tả, phân tích và so sánh. Cần gộp nhóm văn bản lại với nhau theo chủ đề hoặc cụm chủ đề để mô tả về nội dung, từ đó phân tích (chỉ ra những hàm ý đằng sau văn bản), cuối cùng là so sánh.

2. 2. 4 Tranh luận học thuật

Bước cuối cùng là đưa ra những nhận định mang tính tranh luận học thuật với các học giả đi trước - khẳng định, phủ định, hoặc làm giàu có hơn, phong phú hơn, tinh tế hơn vốn tri thức về đề tài mà chúng ta quan tâm nghiên cứu. Đó cũng là những đóng góp quan trọng của một công trình nghiên cứu.

2. 3 Nghiên cứu định tính và Nvivo

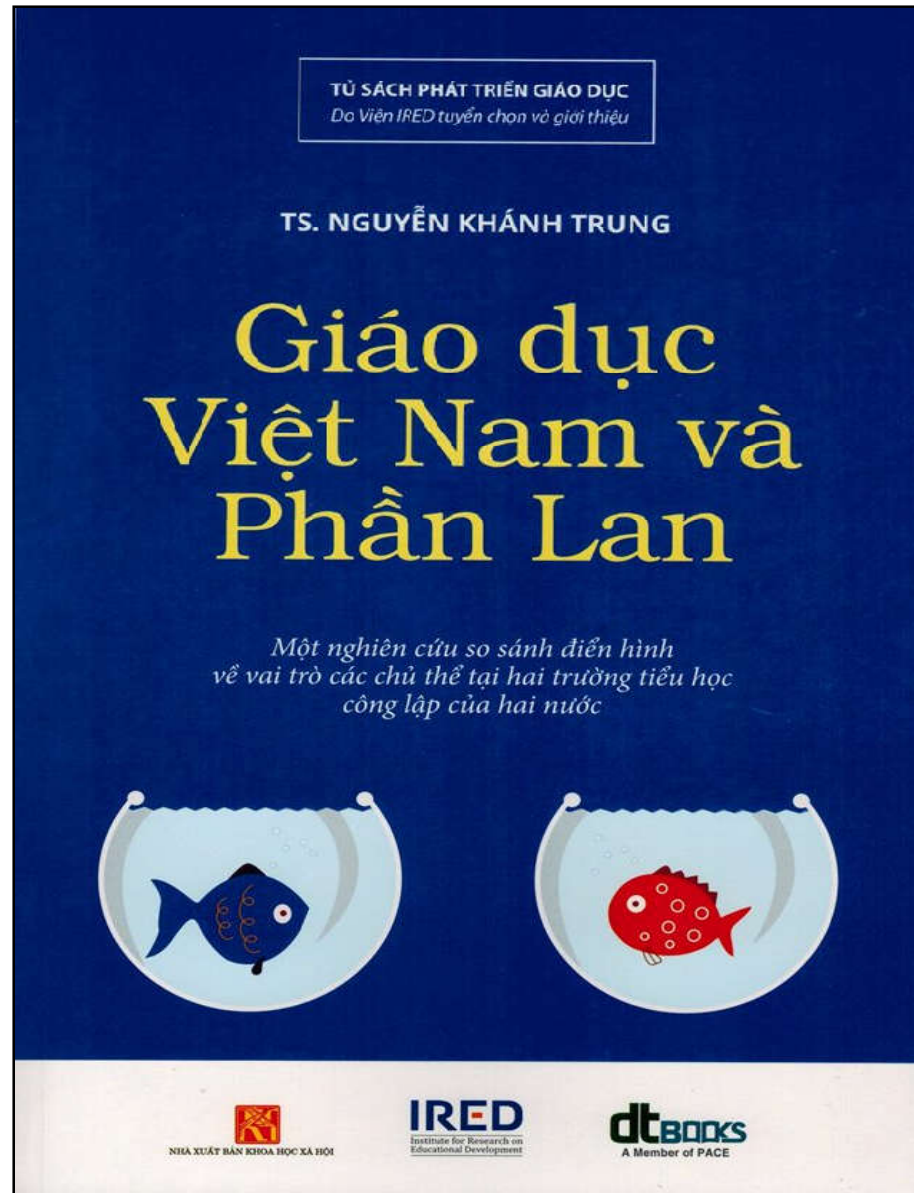
Nvivo có thể cung cấp cho người dùng những công cụ dùng để:

- Quản lý thông tin
- Quản lý ý tưởng
- Truy vấn dữ liệu
- Mô hình hóa
- Lập bảng báo cáo từ dữ liệu

HAI NGHIÊN CỨU

TS. Nguyễn Khánh Trung

Nghiên cứu thứ nhất



Nghiên cứu thứ hai



Phương pháp áp dụng trong 2 dự án

- Nghiên cứu về giáo dục Việt Nam và Phần Lan
 - Phỏng vấn
 - Quan sát
- Nghiên cứu so sánh giáo dục gia đình
 - Phỏng vấn sâu
 - Quan sát

Một số kinh nghiệm

- ⇒ Kết hợp giữa quan sát và phỏng vấn
- ⇒ Kết hợp phỏng vấn chính thức và phi chính thức
- ⇒ Kết hợp phương pháp diễn dịch và quy nạp
- ⇒ Sự xâm nhập, «la cà» mang lại hiệu quả
- ⇒ Quan hệ thân tình, tạo ra sự tin tưởng là rất quan trọng
- ⇒ Vai trò của kinh nghiệm

Vài kinh nghiệm trong xử lý dữ liệu

⇒ Cách ghi chép khi gõ bằng với sự hỗ trợ của Transana

⇒ Lưu trữ

⇒ Đọc, mã hóa (làm liền) trên bản sử dụng

⇒ Sơ đồ báo cáo (kết hợp diễn dịch và quy nạp)

⇒ Cut, paste đem vào nội dung báo cáo

	Nội dung	Ghi chú
PVV	?	
Chị A	sử dụng màu sắc	-Các từ khóa - Cảm nhận - Bình luận - Ý tưởng

Chủ đề:

**“NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH:
TỪ LÝ THUYẾT CHUẨN MỰC
ĐẾN THỰC TIỄN VIỆT NAM”**

Ngày 4/11/2016, 13h30-17h00

Diễn giả:

PGS. TS. Nguyễn Đức Lộc & TS. Nguyễn Khánh Trung